NORGES BANK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 52/2013-BCGD

Ngày/ Date: 04/10/2013

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH
ĐẾN Số: 33518
Giờ..... Ngày 4 tháng 10 năm 13

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

REPORT ON TRADING RESULT OF RELATED ORGANIZATION TO INSIDE SHAREHOLDER

Kính gửi: - **Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước (State Securities Commission)**
- **Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HoChiMinh Stock Exchange)**
- **Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (Viet Nam Dairy Products Joint Stock Company)**

1. Tên tổ chức thực hiện giao dịch (*Name of trading investor*): **Norges Bank**
   Số chứng nhận ĐKKD (*Incorporation certificate number*): **937884117**
   cấp ngày (*dated on*) **15/02/1816** tại (*issued by*) **Norway**
   Quốc tịch (*Nationality*): **Norway**
   Địa chỉ liên hệ (*Contact address*): **c/o 1901 Mê Linh Point, 2 Ngô Đức Kế, Q.1, Tp.HCM**
   Điện thoại liên hệ (*Tel*): **08. 3 823 9355** Fax: **08. 3 823 9366**
   Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch (*Current position of listed organization*): **Tổ chức có liên quan/ *Related organization***
2. Tên của người có liên quan tại tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch (*Name of related person in the listing organisation*): **Lê Anh Minh**
   Số CMND (*ID number*): cấp ngày (*dated on*): tại (*issued by*):
   Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch (*Current title of related person in the listing organisation*): **Thành viên Hội đồng quản trị/ *Member of the Management Board***
   Quan hệ của tổ chức thực hiện giao dịch với người có liên quan (*Relationship between related person and the trading investor*): **Người đại diện được chỉ định/ *the designated representative***
   Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu người có liên quan đang nắm giữ (*Volume of shares, percentage of ownership that currently held by related person*): **0 cổ phiếu/ share**
3. Mã chứng khoán giao dịch (*Code of the securities*): **VNM**
4. Số tài khoản giao dịch (*No. of securities trading account*):
5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch (*Volume and percentage of shares held by the trader before transaction*): **1.805.000 cổ phiếu/ shares (0,22%)**
6. Số lượng cổ phiếu đăng ký mua (*Volume of shares registered to buy*): **1.000.000 cổ phiếu/ *shares***
7. Số lượng cổ phiếu đã mua (*Volume of shares purchased*): **358.500 cổ phiếu/ *shares*.** (Không thực hiện mua được trên thị trường do bị hạn chế về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài./ *Do not buy on the market due to restrictions on ownership of foreign investors.*)
8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch (*Volume and percentage of shares held by the trader after transaction*): **2.163.500 cổ phiếu/ shares (0,26%)**
9. Phương thức giao dịch (*Trading method*): **khớp lệnh và thoả thuận/ matching and *put through***
10. Thời gian thực hiện giao dịch (*Trading period*): **từ ngày/ *from date* 05/09/2013 đến ngày/ to date 04/10/2013**